

Số: **329**/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày **31** tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018

(Số liệu từ ngày 01/01/2018 đến 31/8/2018)

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018; Văn bản số 420/SNV-CCHC ngày 02/8/2018 của Sở Nội vụ về việc tự kiểm tra và báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018, như sau:

I- TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1- Công tác chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

1.1. Việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm và tổ chức thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-SNN ngày 29/01/2018 về cải cách hành chính năm 2018 của Sở đảm bảo theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của đơn vị để tổ chức thực hiện; xây dựng kế hoạch: Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2018; Văn bản số 159/SNN-TCCB về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Sở Nông nghiệp và PTNT để chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

1.2. Thực hiện báo cáo cải cách hành chính theo định kỳ

Định kỳ quý, 6 tháng, 1 năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo đúng thời gian quy định, đảm bảo nội dung theo yêu cầu.

1.3. Tổ chức tuyên truyền về cải cách hành chính

Trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2018 (*Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang*), Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-SNN ngày 19/3/2018 tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2018.

Kịp thời, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến công chức, viên chức và người lao động các văn bản liên quan đến công các cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính với nhiều hình thức tuyên truyền như: Trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT; hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các buổi họp cơ quan, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể.

Thực hiện công khai đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định số thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “*Một cửa*”; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, tìm hiểu thông tin và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị.

1.4. Thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra công tác cải cách hành chính

Thường xuyên làm tốt công tác tự kiểm tra, giám sát về công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở. Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc lồng ghép với kế hoạch cải cách hành chính năm 2018. Các tồn tại, hạn chế sau khi tự kiểm tra đã được chỉ đạo khắc phục và rút kinh nghiệm.

2- Cải cách thể chế

2.1. Tình hình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo các văn bản được giao chủ trì soạn thảo được thực hiện theo đúng trình tự, chất lượng, tiến độ thời gian đề ra.

Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề xuất UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*Ngày 30/8/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 05/2018/QĐ - UBND thay thế Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010*).

2.2. Công tác theo dõi văn bản, rà soát văn bản QPPL thuộc thẩm quyền liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị

Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch (*Kế hoạch số 35/KH-SNN ngày 03/4/2018*) và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018; Ban hành kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân tỉnh ban hành kỳ 2014 - 2018. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được giao quản lý; kịp thời đề xuất hình thức xử lý đối với văn bản quy phạm pháp luật trái với quy định của pháp luật hiện hành hoặc có nội dung không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Kết quả từ 01/01/2018 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện rà soát, xác định các nội dung quy định chi tiết được giao tại Luật Thủy lợi năm 2017; Luật Thủy sản năm 2017; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Nội vụ.

2.3. Về tổ chức, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch (*Kế hoạch số 24/KH-SNN ngày 06/3/2018*) và triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật dưới nhiều hình thức, kết quả như sau:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi năm 2017; Luật Thủy sản năm 2017; Luật Lâm nghiệp năm 2017; tình hình an ninh trật tự và kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức 624 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh với 41.906 lượt cán bộ và đồng bào khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia.

- Biên soạn, in ấn và cấp phát miễn phí 1.139 bản tài liệu, tờ gấp, tờ rơi cho người nghèo và đồng bào khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến chủ yếu là các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3- Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

3.1. Về công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương và của tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị (*Văn bản số 20/SNN-VP ngày 04/01/2018*) thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018; Kế hoạch số 19/KH-SNN ngày 09/02/2018 rà soát,

đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 tại Sở và các cơ quan, đơn vị thuộc đã phân công công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát và đề xuất phương án kiến nghị đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính năm 2018. Qua rà soát, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề xuất kiến nghị đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thủy sản.

3.2. Về thực hiện trình công bố, công khai thủ tục hành chính:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát kịp thời các thủ tục hành chính do Bộ Nông nghiệp và PTNT chuẩn hóa để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định. Kết quả, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh công bố 21 thủ tục hành chính (Trong đó: 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 18 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thủy lợi), gồm:

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 19 thủ tục.
- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 01 thủ tục.
- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 01 thủ tục.

3.3. Về thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện nghiêm túc việc giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức và cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”; thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo đúng kế hoạch. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang, năm 2018 định hướng đến năm 2020 đạt so với kế hoạch của Sở đề ra.

*** Kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến ngày 31/8/2018:**

Từ ngày 01/01/2018 đến nay, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” của Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận giải quyết: 1.977 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ đã giải quyết: 1.953 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết: 10 hồ sơ; số hồ sơ trả lại cho tổ chức cá nhân là: 14 hồ sơ.

- Hồ sơ giải quyết đúng hạn: 1.391 hồ sơ; giải quyết trước hạn từ 01- 5 ngày và từ 7 ngày trở lên: 560 hồ sơ;

- Hồ sơ đã giải quyết quá hạn 02 hồ sơ:

+ 01 hồ sơ thuộc lĩnh vực Phát triển nông thôn: Thẩm định phê duyệt cánh đồng lớn tại Trại sản xuất lúa giống thôn Đồng Thắm, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn và thôn An Bình, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa (nhận hồ sơ ngày

08/3/2018, hẹn trả kết quả ngày 22/3/2018). Do hồ sơ phải gửi xin ý kiến thẩm định của các Sở, ban ngành có liên quan. Ngày 23/3/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh phê duyệt dự án và đến ngày 09/5/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 454/QĐ-UBND Phê duyệt dự án cánh đồng lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa lai giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

+ 01 hồ sơ thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp: Thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý của Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng đặc dụng huyện Sơn Dương (nhận hồ sơ ngày 03/05/2018, hẹn trả kết quả ngày 31/05/2018). Ngày 28/5/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh về việc đề xuất xin thanh lý rừng trồng phòng hộ bị thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng của Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng vùng ATK, huyện Sơn Dương. Đến ngày 13/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra phê duyệt thanh lý rừng trồng phòng hộ bị mất rừng do nguyên nhân bất khả kháng tại Quyết định số 634/QĐ-UBND.

- Số hồ sơ trả lại cho tổ chức, cá nhân là 14 hồ sơ, cụ thể: 10 hồ sơ do trong quá trình thẩm định không đủ điều kiện để giải quyết; 04 hồ sơ do chủ đầu tư xin rút.

- Số hồ sơ đang giải quyết quá hạn là: 01 hồ sơ thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp về thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý của Ban quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Sơn Dương (nhận hồ sơ ngày 05/7/2018, hẹn trả kết quả ngày 06/8/2018). Ngày 30/7/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh về việc đề xuất xin thanh lý rừng trồng phòng hộ bị thiệt hại của Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Sơn Dương, hiện đang chờ kết quả phê duyệt của UBND tỉnh.

(Có phụ lục tình hình, kết quả giải quyết TTHC kèm theo)

3.4. Về triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích

Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới công bố thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 21 hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực Thủy lợi và lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kết quả, đến nay số hồ sơ TTHC giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích là 45 hồ sơ của 02 lĩnh vực: Kiểm lâm và chăn nuôi và thú y.

3.5. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính:

Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” của Sở Nông nghiệp và PTNT luôn chấp hành nghiêm việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính liên quan

đến ngành Nông nghiệp và PTNT. Tính đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT không nhận được phản ánh, kiến nghị về việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân nào.

3.6. Về thực hiện chế độ báo cáo

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý I, Quý II năm 2018 theo đúng quy định.

4- Về thực hiện cơ chế một cửa

4.1. Về củng cố, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế ‘Một cửa’

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thường xuyên củng cố, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” đảm bảo theo quy định; ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (*Quyết định số 83/QĐ-SNN ngày 23/2/2017; Quyết định số 39/QĐ-SNN ngày 31/01/2018*); Nội dung của Quy chế đã quy định đầy đủ các hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” trong việc giải quyết các công việc của tổ chức và cá nhân thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2. Về bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế ‘Một cửa’

Sở Nông nghiệp và PTNT đã bố trí 02 cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” để tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở để kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình giải quyết công việc, nhất là đối với những hồ sơ có nội dung liên quan nhiều đơn vị, nhiều phòng chuyên môn. Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, có kỹ năng giao tiếp đảm bảo việc tiếp nhận và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu giải quyết theo đúng quy định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa được trang bị đầy đủ đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc. Sổ sách theo dõi việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện theo quy định.

5- Cải cách tổ chức bộ máy

- Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, gồm:

+ Tiếp tục rà soát đề xây dựng Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT và Đề án sắp xếp lại các chi cục, giảm đầu mối các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc chi cục; đề xuất sắp xếp lại các chi cục có dưới 12 biên chế công chức

+ Xây dựng phương án sắp xếp, bố trí lực lượng và các Trạm, Chốt để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

+ Xây dựng Đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông thành Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hiện đang xin ý kiến các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Lâm Bình thực hiện rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

+ Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Thủy sản, Trung tâm Nước sạch và VSMTNT, Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế Nông lâm nghiệp, Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang) đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

+ Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp xây dựng Đề án vị trí việc làm để trình UBND tỉnh phê duyệt.

6- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

6.1. Về thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ, chiến lược cán bộ. Công chức, viên chức luôn gương mẫu trong việc thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn có ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn để hoàn thành tốt

chức trách, nhiệm vụ được giao. Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ công chức, viên chức gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ công chức, viên chức.

- Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã giải quyết cho 11 công chức, viên chức nghỉ hưu theo quy định (*Trong đó: 06 công chức thuộc diện nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014*). Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề đối với 80 công chức, viên chức (*Trong đó: Nâng bậc lương thường xuyên đối với 58 công chức, viên chức; nâng bậc lương trước thời hạn đối với 22 công chức, viên chức*).

- Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xem xét xử lý kỷ luật đối với 07 công chức công tác tại Chi cục Kiểm lâm do vi phạm khuyết điểm trong khi thi hành công vụ (*Cảnh cáo: 03 công chức; Khiển trách: 04 công chức*) đảm bảo theo quy định. Sau khi xử lý kỷ luật, không có công chức nào khiếu nại về hình thức kỷ luật.

6.2. Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức

Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên rà soát chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; lập danh sách đề cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cử 49 công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng (*03 công chức đi học Thạc sĩ; 03 công chức tham gia lớp “Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm lâm viên chính; 30 công chức tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ và võ thuật; 10 viên chức, viên chức tham gia lớp lái phương tiện hạng nhất; 02 công chức đi học Cao cấp lý luận chính trị; 01 viên chức đi học lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên*). Rà soát đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 cho 109 công chức, viên chức.

6.3. Về tinh giản biên chế

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh (Kế hoạch số 93/KH-UBND và Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/12/2015). Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện cắt giảm 08 biên chế hành chính và 01 người làm việc tại đơn vị sự nghiệp đảm bảo đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015.

7- Cải cách tài chính công

- 100% các đơn vị thuộc Sở xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi đảm bảo theo quy

định của nhà nước, của tỉnh và phù hợp với điều kiện của đơn vị, thực hiện khoán chi đối với một số nội dung chi như: Công tác phí, điện thoại, chè nước, xăng xe...nhằm tiết kiệm kinh phí, tạo nguồn chi tăng thu nhập, đảm bảo ổn định đời sống cho công chức, viên chức và người lao động; 100% các đơn vị thực hiện công khai đến công chức, viên chức và người lao động dự toán giao đầu năm, giao bổ sung, công khai quyết toán năm, công khai tình hình thực hiện dự toán theo quý, 6 tháng, 1 năm theo đúng quy định.

- Thực hiện chi hỗ trợ theo đúng quy định đối với 01 công chức làm đầu mối thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở (*Thực hiện theo Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 và Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh*). Kết quả từ 01/01/2018, đến nay đã chi 1.600.000 đồng.

8- Về hiện đại hóa nền hành chính

- Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục duy trì sử dụng và vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở: Thường xuyên cập nhật và đăng tải các thông tin, hoạt động của ngành. Năm 2018 đã đăng tải 185 tin, bài; cập nhật 188 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên Trang thông tin điện tử của Sở. Thực hiện trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan, đơn vị thuộc Sở và giữa Sở với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố. Công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” và trên Trang thông tin điện tử của Sở. Tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý văn bản đi, đến của Sở.

- 100% máy tính của công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị đã được kết nối mạng nội bộ (mạng LAN), kết nối Internet tốc độ cao, các máy tính trong mạng được kết nối thông suốt và được sử dụng hiệu quả. (*Trừ các máy tính được sử dụng để soạn thảo tài liệu mật hoặc không kết nối vì lý do an ninh khác*).

- Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Ưu điểm

- Năm 2018 công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính đã được Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ

tục hành chính và Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018 và kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính của Sở.

- Việc công khai các thủ tục hành chính, triển khai cơ chế “Một cửa”, ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan được duy trì; thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân nói riêng và công tác kiểm soát thủ tục hành chính nói chung.

- Tổ chức bộ máy thường xuyên được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn; đội ngũ công chức, viên chức thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Công chức, viên chức đã có những chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2- Tồn tại, hạn chế

- Một số hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết còn chậm.

- Số thủ tục hành chính được giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp 45/1.977 hồ sơ (đạt 2,3%), mới có thủ tục hành chính của 02 lĩnh vực: Kiểm lâm, Chăn nuôi và Thú y được giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

- Hồ sơ thẩm định phê duyệt cánh đồng lớn thuộc lĩnh vực Phát triển nông thôn: Do trong quá trình thẩm định phải xin ý kiến các đơn vị có liên quan. Sau đó, đơn vị phải chỉnh sửa các nội dung theo ý kiến thẩm định (năm 2018 đã thẩm định 01 dự án cánh đồng lớn tại Trại sản xuất lúa giống thôn Đồng Thắm, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn và thôn An Bình, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa. Do đó, 10 ngày không đủ thời gian thẩm định).

- Hồ sơ thanh lý rừng trồng do liên ngành phải tổ chức kiểm tra thực tế, sau khi kiểm tra phải báo cáo đề xuất với UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích chưa hiệu quả, chưa tạo tin tưởng cho người dân khi thực hiện dịch vụ và tâm lý của người dân, tổ chức muốn đến trực tiếp cơ quan hành chính để giải quyết thủ tục hành chính là nguyên nhân khiến tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Khuyến khích công chức, viên chức và người

lao động phát huy sáng kiến, đề xuất giải pháp nhằm triển khai công tác cải cách hành chính có hiệu quả.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; đồng thời tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính.

3. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành có liên quan để giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân đối với các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm định của các Sở, ban, ngành có liên quan.

4. Tiếp tục hoàn thiện các Đề án sắp xếp tổ chức các đơn vị thuộc Sở theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII).

5. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

6. Chủ động tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh trong thực hiện cải cách thể chế; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo; đề xuất HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh.

7. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Duy trì thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính tại Sở.

8. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở cung cấp tin, bài để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là báo cáo kết quả tự kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./. *Thu*

Nơi nhận: *y*

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT-TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Hàm

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(8 tháng (từ 16/12/2017 đến 31/8/2018))

(Kèm theo Báo cáo số 329/BC-SNN ngày 31/8/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cơ chế một cửa	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết								Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó		Số mới tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ trả lại cho tổ chức, cá nhân	Số hồ sơ đang giải quyết				
			Số kỳ trước chuyển sang	Số mới tiếp nhận		Tổng số	Giải quyết đúng hạn	giải quyết trước hạn			Giải quyết quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn		Quá hạn
								Quá hạn	Đang trong thời gian giải quyết						
1	Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y	1705		15	1690	1696	1250	446			5	4	4		
2	Lĩnh vực QLCL NLS và TS	72		1	71	72	65	5	2		1	0			
3	Lĩnh vực xây dựng	70		1	69	68	17	36	15		1	0	0		
4	Lĩnh vực Trồng trọt và BVTV	72		5	67	67	34	31	2			5	5		
5	Lĩnh vực Lâm nghiệp	55		1	54	48	24	21	2	1	6	1		1	
6	Lĩnh vực Phát triển nông thôn	3		1	2	2	1			1	1				
	Tổng số	1.977		24	1.953	1.953	1391	539	21		14	10			

Ghi chú:

1. Hồ sơ đã giải quyết quá hạn: 01 hồ sơ thuộc Lĩnh vực Phát triển nông thôn: Thẩm định phê duyệt cánh đồng lớn tại Trại sản xuất lúa giống thôn Đồng Thắm, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn và thôn An Bình, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa (nhận hồ sơ ngày 08/3/2018, hạn trả kết quả ngày 22/3/2018). Do hồ sơ phải gửi xin ý kiến thẩm định của các Sở, ban ngành có liên quan. Ngày 23/3/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh phê duyệt dự án. Kết quả: Ngày 09/5/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 454/QĐ-UBND Phê duyệt dự án cánh đồng lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa lai giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

2. Hồ sơ đã giải quyết quá hạn: 01 hồ sơ thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp: Thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý của Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng đặc dụng huyện Sơn Dương (nhận hồ sơ ngày 03/05/2018, hạn trả kết quả ngày 31/05/2018). Ngày 28/5/2018 Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh Báo cáo số 173/BC-SNN về việc đề xuất xin thanh lý rừng trồng phòng hộ bị thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng của Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng vùng ATK, huyện Sơn Dương. Kết quả: Ngày 13/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra Quyết định phê duyệt thanh lý rừng trồng phòng hộ bị mất rừng do nguyên nhân bất khả kháng tại Quyết định số 634/QĐ-UBND

3. Hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 01 hồ sơ thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp: Thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý của Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Sơn Dương (nhận hồ sơ ngày 05/7/2018, hạn trả kết quả ngày 06/8/2018). Ngày 30/7/2018 Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh Báo cáo số 288/BC-SNN về việc Đề xuất xin thanh lý rừng trồng phòng hộ bị thiệt hại của Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng huyện Sơn Dương, hiện đang chờ kết quả phê duyệt.